



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2023



I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM.
- Tên tiếng Anh : VIETNAM OCEAN SHIPPING AGENCY CORPORATION.
- Tên viết tắt : VOSA CORPORATION.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300437898, đã được bổ sung, sửa đổi lần thứ 13 (ngày 08/07/2021).
- Vốn điều lệ: 140.964.860.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 140.964.860.000 đồng.
- Địa chỉ: Lầu 5, Số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại: (84 - 28) 54161820 – 54161821 – 54161822.
- Số fax: (84 - 28) 54161823 – 54161824.
- Website: <http://www.vosa.com.vn>
- Mã cổ phiếu: VSA

❖ Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Đại lý Tàu biển Việt Nam, nay là Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam, được thành lập ngày 13/03/1957 theo Nghị định số 50/NĐ của Bộ Giao thông và Bưu điện.
- Ngày 08/08/1989: Công ty Đại lý Tàu biển Việt Nam được đổi tên thành Đại lý Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 1436/QĐ/TCCB-LĐ của Bộ Giao thông vận tải.
- Ngày 12/05/1993: Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOSA) được thành lập lại theo Quyết định số 885/QĐ/TCCB-LĐ của Bộ Giao thông Vận tải, là doanh nghiệp hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.
- Ngày 30/12/2005: Bộ Giao Thông Vận Tải ra Quyết định số 5099/QĐ-BGTVT về việc “Phê duyệt phương án và chuyển Đại lý hàng hải Việt Nam, đơn vị thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành công ty cổ phần”.
- Ngày 31/03/2006: Bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
- Ngày 14/06/2006: Đại hội cổ đông thành lập Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam.
- Ngày 20/10/2006: Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam nhận Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số: 4103005432 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. HCM cấp.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Đại lý tàu biển. Dịch vụ logistics. Đại lý vận tải (giao nhận kho vận, kho ngoại quan). Vận tải đa phương thức quốc tế. Kinh doanh kho bãi. Đại lý, kiểm đếm hàng hóa. Môi giới và dịch vụ hàng hải.
- Địa bàn kinh doanh của Công ty trải dài trên toàn quốc, từ Móng Cái đến Cà Mau, trong đó địa bàn hoạt động kinh doanh chính là TP. Hồ Chí Minh, TP. Hải Phòng, Tỉnh Quảng Ninh.

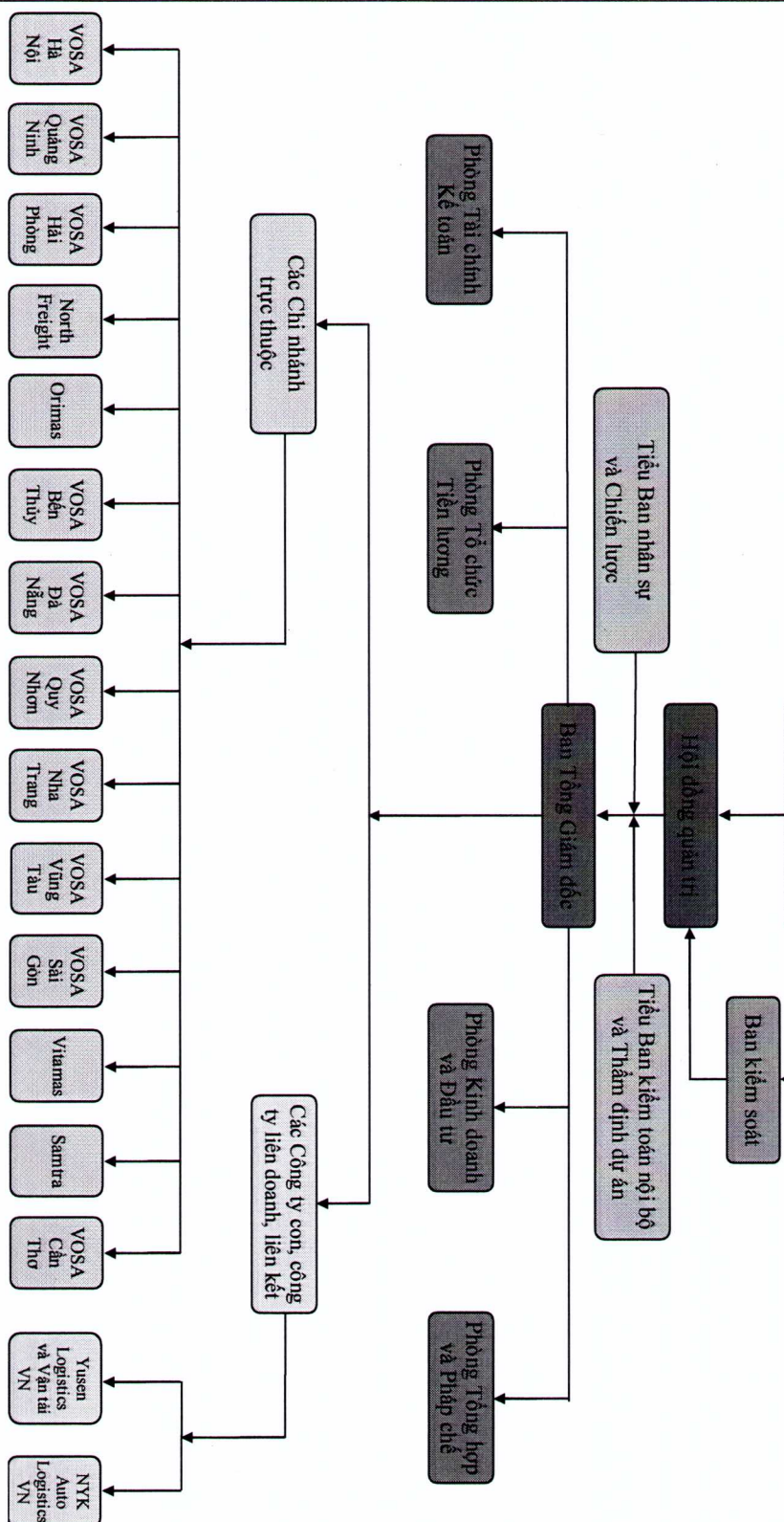
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Mô hình quản trị của Công ty gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, các Tiểu Ban thuộc Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các Phòng chuyên môn nghiệp vụ, các Chi nhánh trực thuộc, các Văn phòng đại diện, các Công ty con và các Công ty VOSA góp vốn.



- Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, các Luật khác và Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 27/04/2021.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM



- Các công ty con, công ty liên kết:

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Quan hệ	Lĩnh vực KD chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu(%)
1	Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam	Phòng 805, Tòa nhà HITC, 239 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty liên doanh	Dịch vụ ĐLVT đường bộ, đường thủy, kho bãi, xếp dỡ hàng hóa	51.000 USD	51 (*)
2	Công ty TNHH NYK Auto Logistics (Việt Nam)	Toà nhà Saigon Riverside Center, 2A-4A Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP.HCM	Công ty liên doanh	Dịch vụ đại lý vận tải, dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa	320.000 USD	20

(*) Theo hợp đồng liên doanh: Công ty thỏa thuận nhượng quyền điều hành sản xuất kinh doanh cho đối tác và nhận tiền đền bù.

- Các Công ty có vốn góp:

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Quan hệ	Lĩnh vực KD chính	Vốn góp của Công ty	Chiếm tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH Yusen Logistics Việt Nam	Phòng 805, Tòa nhà HITC, 239 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty liên doanh	Dịch vụ đại lý vận tải, kho bãi, logistics	4.000 USD	1,00
2	Công ty CP Vinalines Logistics	P.405, tầng 4, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội	Góp vốn	Dịch vụ logistics	50.000 cổ phiếu	0,35
3	Cảng LOTUS	1A Nguyễn Văn Quý, P. Phú Thuận, Q. 7, TP. HCM	Góp vốn	Khai thác cảng	23.705 USD	0,27
4	Ngân hàng TMCP Hàng hải (Maritime Bank)	88 Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội	Đầu tư khác	Tài chính, ngân hàng	1.543.629 cổ phiếu	0,08

4. Định hướng phát triển:

*** Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty luôn là một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ hàng hải và logistics; với chiến lược phát triển ổn định và bền vững trên nền tảng kinh doanh cốt lõi là dịch vụ đại lý tàu biển, đại lý vận tải và logistics gắn với chú trọng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm phát triển cơ sở hạ tầng logistics, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các nguồn lực của Công ty.

- Tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và các cổ đông trên cơ sở xây dựng hệ thống quản lý, điều hành tinh giản, gọn nhẹ, hiệu lực, hiệu quả, ứng dụng công nghệ thông tin và công cụ quản lý tiên tiến, quản trị tốt nhất các nguồn lực và hoạt động SXKD.

- Đa dạng hoá các hình thức đầu tư, kinh doanh cốt lõi của Công ty.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh để mở rộng mạng lưới và các hoạt động sản xuất kinh doanh ra thị trường thế giới.

- Phát triển, đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển SXKD kết hợp với chế độ quản lý nhân sự và gìn giữ, đảm bảo quyền lợi chính đáng và tạo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động.



*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Tập trung phát triển dịch vụ logistics: tiếp tục đầu tư hệ thống kho bãi, phương tiện; liên kết với các khách hàng lớn, tiềm năng để đầu tư và phát triển kho bãi, phương tiện vận tải.
- Xây dựng kế hoạch phát triển vận tải đa phương thức.
- Mở rộng mạng lưới hoạt động ra thị trường thế giới.
- Tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và các cổ đông trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, ứng dụng công nghệ mới.
- Quản trị và phát triển tốt nguồn nhân lực, đảm bảo quyền lợi chính đáng và tạo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động.

*** Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:**

- Công ty luôn thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ môi trường trong SXKD, không gây ô nhiễm hay tác động xấu đến môi trường (như giảm mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu, sử dụng nước, sử dụng năng lượng, hướng đến việc tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo và thân thiện với môi trường) tại các địa bàn kinh doanh; thực hiện trách nhiệm đối với xã hội, cam kết tham gia các hoạt động từ thiện và các chương trình nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ cộng đồng v.v.

5. Các rủi ro:

- Hoạt động trong lĩnh vực chính là dịch vụ hàng hải (đại lý tàu biển, cung ứng, kiểm đếm hàng hóa và các dịch vụ đi kèm v.v.), dịch vụ logistics (đại lý vận tải, kho bãi và các dịch vụ liên quan) và thương mại xuất nhập khẩu tiểu ngạch, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam phụ thuộc rất lớn vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế (GDP) nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu nói riêng. Bên cạnh đó, những biến động vĩ mô như dịch bệnh, tỷ giá hối đoái, lãi suất, tỷ lệ lạm phát... cũng tác động gián tiếp lên hoạt động kinh doanh của Công ty như mọi ngành nghề kinh doanh khác.

5.1. Rủi ro về kinh tế:

- Năm 2023 dự báo có nhiều khó khăn, thách thức rất lớn, tình hình kinh tế chính trị thế giới có biến động nhanh, phức tạp, bất định. Sản xuất, kinh doanh, sức khỏe của doanh nghiệp bị bào mòn do ảnh hưởng của dịch COVID-19 và đang gặp nhiều khó khăn do thiếu hụt dòng tiền. Giá xăng dầu, vật tư đầu vào tăng cao ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh, vận tải hàng hoá của doanh nghiệp;

- Du lịch đối diện với nhiều thách thức, lượng khách quốc tế giảm;

- Tình hình xung đột Nga – Ukraine càng làm trầm trọng hơn việc đứt gãy các chuỗi cung ứng hàng hóa, tác động đáng kể đến nhu cầu tiêu dùng toàn cầu và ảnh hưởng tới hoạt động vận tải hàng hóa.

- Đà suy giảm kinh tế, nguy cơ suy thoái tại Mỹ, EU, Trung Quốc và nhiều nước phát triển trở nên rõ ràng hơn.

- Lạm phát tăng cao kỷ lục ở một số nước. Rủi ro thu hẹp thị trường, đảo chiều của dòng vốn gia tăng, nguy cơ bất ổn định an ninh năng lượng, lương thực sẽ tác động tiêu cực đến nước ta.

- Nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn, bằng 200% GDP. Việt Nam đã tham gia 17 FTA, trong đó 15 FTA đã có hiệu lực và 2 FTA đang đàm phán. Do đó, những biến động của thị trường toàn cầu ngay lập tức sẽ tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nước.

- Hoạt động xuất nhập khẩu, vận tải hàng hoá chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc điều chỉnh biên độ tỷ giá giao ngay USD/VND từ mức $\pm 3\%$ lên $\pm 5\%$ của Ngân hàng Nhà nước.

TY
VN
GH
M
CH

5.2. Rủi ro về luật pháp – pháp lý:

- Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản pháp luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh đến hoạt động của Công ty, những thay đổi trong quy định pháp luật làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Các loại rủi ro trong kinh doanh được chia thành 04 loại chính:

- + Rủi ro vi phạm luật hình sự.
- + Rủi ro bị xử phạt hành chính.
- + Rủi ro pháp lý trong quan hệ với đối tác, nhà cung cấp dịch vụ.
- + Rủi ro pháp lý trong quan hệ nội bộ Công ty.

- Ngoài ra, sự thay đổi chính sách của Nhà nước như: thay đổi chính sách về BHXH, tăng giá thuê đất, làm sụt giảm lợi nhuận khai thác kho bãi; Bên cạnh đó, ngành vận tải biển còn chịu ảnh hưởng từ những chính sách của Nhà nước cũng như định hướng phát triển của ngành hàng hải.

- Để hạn chế rủi ro về luật pháp, Công ty luôn chủ động, thường xuyên cập nhật quy định pháp luật, tham gia nghiên cứu, tư vấn, xây dựng, rà soát, góp ý, sửa đổi, bổ sung về lĩnh vực pháp lý cho HĐQT, TGD trong việc tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động của Công ty và các chi nhánh.

5.3. Rủi ro đặc thù:

- Rủi ro giá nguyên liệu, sử dụng nhà, đất:

+ Do kinh doanh trong ngành nghề liên quan mật thiết tới ngành vận tải nói chung, nên Công ty cũng chịu ảnh hưởng gián tiếp từ biến động giá nguyên liệu.

+ Công ty có thuê nhiều đất đai, nhà cửa để sử dụng làm kho bãi, trụ sở, trong những năm gần đây giá thuê nhà, đất liên tục tăng cao, nên chi phí của doanh nghiệp bị tăng theo, lợi nhuận cũng bị giảm sút.

+ Một số vị trí đất thuê thuộc diện thu hồi theo quyết định của UBND các tỉnh gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc sử dụng cũng như khai thác phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty

5.4. Rủi ro cạnh tranh:

- Đối với Đại lý tàu: các hãng tàu container lớn và nhỏ đang hoạt động tại Việt Nam đều đã ổn định hoạt động và thị trường, không có thêm các hãng tàu container mới mở tuyến do hoạt động kinh doanh của tất cả các hãng tàu container đang gặp nhiều khó khăn, cung nhiều hơn cầu nên việc tìm kiếm các hãng tàu mới là khó thực hiện được.

- Đối với ngành vận tải: các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO hầu như đã được thực thi đầy đủ từ năm 2014, nên hiện nay các Công ty dịch vụ vận tải lớn của nước ngoài có đủ điều kiện để hoạt động tại Việt Nam trong hầu hết các lĩnh vực dịch vụ Logistics, vì thế, sự cạnh tranh giữa các Công ty cùng lĩnh vực này ngày càng trở nên gay gắt.

5.5. Rủi ro về kinh doanh và đầu tư:

- Rủi ro trong lĩnh vực xây dựng cơ bản:

- + Không đảm bảo đúng thời hạn thực hiện.
- + Không đảm bảo chất lượng công trình.
- + Vượt dự toán được duyệt.

- Rủi ro trong đầu tư tài chính và thoái vốn:

- + Không đạt hiệu quả cao, thất thoát vốn.

- Rủi ro trong quản lý chi nhánh về sản xuất kinh doanh:

- + Chi nhánh không hoàn thành kế hoạch được giao.



5.6. Rủi ro trong quản lý tài chính và vốn đầu tư:

- Chậm ban hành, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy chế/quy định/quy trình liên quan đến công tác quản lý tài chính Công ty.
- Phát sinh công nợ phải thu quá hạn khó đòi.
- Các khoản vay nợ do Công ty bảo lãnh không trả được nợ dẫn đến Ngân hàng yêu cầu Công ty thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.
- Vốn của Công ty không được bảo toàn hoặc ngân hàng sẽ cho vay với các điều kiện khó khăn.
- Nhà nước thay đổi quy định về chế độ hạch kế toán.

5.7. Rủi ro về nhân sự:

- Rủi ro về các chế độ chính sách, tiền lương người lao động dẫn đến việc không thu hút và giữ được nhân lực có chất lượng cao; không phát huy được năng lực cũng như trách nhiệm cá nhân của cán bộ công nhân viên, người lao động. Có sự so sánh tình chất công việc với mức lương chưa phù hợp cần phải thay đổi quy chế tiền lương.
- Rủi ro trong công tác bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ dẫn đến việc thiếu sót thông tin cán bộ hoặc thất thoát thông tin cán bộ cấp cao trong quá trình thực hiện.
- Rủi ro trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khi khó thu hồi được chi phí đào tạo đối với những cán bộ sau khi học xong không làm việc cho Công ty theo thời gian đã cam kết.

5.8. Rủi ro về pháp chế và quản trị rủi ro:

- Rủi ro đối với việc rà soát tính pháp lý của các hợp đồng kinh tế: Hợp đồng có thể bị vô hiệu hoặc có thể dẫn đến trách nhiệm pháp lý khi vi phạm hợp đồng.
- Tham mưu, góp ý các văn bản liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các vụ việc của chi nhánh: Văn bản trả lời chậm hơn so với thời hạn yêu cầu và/hoặc nội dung trả lời chưa đáp ứng được yêu cầu của bộ phận xin ý kiến.
- Thuê tư vấn luật để giải quyết các tranh chấp/vụ việc của Công ty hay các chi nhánh: Các đơn vị tư vấn luật sau khi được ký kết hợp đồng không đáp ứng được yêu cầu công việc thực tế, không hỗ trợ giải quyết công việc một cách hiệu quả.
- Tổng hợp, theo dõi, rà soát (khi có yêu cầu) các quy phạm nội bộ của Công ty để trình HĐQT/TGĐ phê duyệt ban hành/hủy bỏ các quy định không còn phù hợp: Thông tin nhận được từ các phòng chuyên môn, chi nhánh chậm, không đầy đủ.
- Tham mưu, xây dựng, đề xuất các biện pháp, kế hoạch, chính sách, quy định, quy trình, hướng dẫn liên quan đến công tác quản trị rủi ro.
- Ý kiến tham mưu chậm, không kịp thời và không chuẩn xác.
- Nhận diện rủi ro chưa chính xác, dẫn đến việc đánh giá không chính xác, không khách quan.
- Phòng chuyên môn, các chi nhánh không thực hiện các báo cáo định kỳ/đột xuất đúng thời hạn.

5.9. Rủi ro về công nghệ thông tin:

- Rủi ro về việc toàn bộ hệ thống dữ liệu phần mềm bị mã hóa do hacker hoặc virus xâm nhập.
- Cung cấp thông tin ra bên ngoài chưa chính xác.
- Không kiểm soát được thông tin bất lợi về Công ty trên các phương tiện truyền thông.
- Lỗi hệ thống mạng trực tuyến, kết nối dữ liệu từ server bị tạm dừng.



5.10. Rủi ro khác:

- Các rủi ro mang tính hệ thống khác như: chiến tranh, thiên tai, dịch họa, môi trường, những biến động chính trị xã hội trên thế giới... là những rủi ro tuy hiếm nhưng có thể xảy ra. Do vậy, nếu có, những rủi ro này ít nhiều sẽ gây thiệt hại về tài sản, con người, thị trường kinh doanh của Công ty; qua đó, ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tối đa các thiệt hại, Công ty đã tham gia mua bảo hiểm cho các tài sản có giá trị lớn.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2022:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả SXKD năm 2022:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021	Thực hiện so với kế hoạch	Thực hiện so với năm 2021
Tổng doanh thu	1.200.000	1,667,897	1,621,555	139%	103%
Doanh thu kinh doanh	-	1,640,573	1,605,521	-	102%
Lợi nhuận trước thuế	48.000	53,059	49,092	111%	108%

- Tổng doanh thu năm 2022 đạt 1.667 tỷ bằng 103% so với cùng kỳ năm 2021 và vượt mức kế hoạch được giao 39% nhờ vào sự tăng trưởng của các chi nhánh như VOSA Hải Phòng tăng 42%, Vitamas tăng 66%, VOSA Đà Nẵng tăng 78%, VOSA Vũng Tàu tăng 19%.... Tuy nhiên bên cạnh đó một số chi nhánh có doanh thu giảm so với cùng kỳ năm trước như VOSA Quảng Ninh chỉ đạt 93%, VOSA Bến Thủy chỉ đạt 84%, VOSA Nha Trang chỉ đạt 38%, VOSA Sài Gòn chỉ đạt 59% so với cùng kỳ năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 53 tỷ tăng 108% so với cùng kỳ năm 2021, vượt 11% so với kế hoạch được giao. Các chi nhánh có mức tăng trưởng lợi nhuận tốt năm 2022 là Vitamas, Northfreight, Orimas, VOSA Hải Phòng, VOSA Đà Nẵng.

- Trước tình hình khó khăn dịch bệnh Covid-19 tại Trung Quốc, chiến sự Nga - Ukraine, suy thoái của thị trường Châu Âu, Mỹ, Hàn Quốc và Nhật, sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường, Ban lãnh đạo cùng toàn thể nhân viên Công ty đã nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, thích nghi biến động thị trường, biến động chính sách; tăng cường công tác tiếp thị tìm khách hàng mới, nâng cao chất lượng phục vụ góp phần đưa lợi nhuận công ty đạt vượt mức kế hoạch được giao.

❖ Đánh giá hiệu quả từng hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Hoạt động đại lý tàu:

- Doanh thu: 56.858.777.235 đồng – bằng 104 % so với cùng kỳ năm trước.

- Năm 2022 doanh thu đại lý tàu tăng 4% so với cùng kỳ năm 2021 nhờ vào doanh thu hoạt động này tăng tại các chi nhánh như VOSA Vũng Tàu, VOSA Đà Nẵng, Vitamas và Orimas.

Tại khu vực TP. Hồ Chí Minh, hoạt động đại lý tàu của chi nhánh VOSA Sài Gòn giảm do sản lượng tàu giảm. Số lượng tàu giảm từ tháng 8 đến cuối năm chưa phục hồi nhiều, do các khách hàng của chi nhánh chủ yếu là các công ty tại Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan. Các doanh nghiệp nhập khẩu cầm chừng nguyên vật liệu để sản xuất. Các mặt hàng nhập khẩu chính như cá ngừ, sắt thép, nông sản, hoá chất, cá ngừ đều giảm mạnh do tiêu thụ trong nước chậm, sản lượng xuất khẩu cũng không sáng sủa. Sản lượng hàng nhập giảm mạnh và chỉ tương đương 65% cùng kỳ năm 2021, mặt hàng giảm nhiều nhất là sắt thép, nông sản, hàng lông, cá ngừ nguyên liệu.

Trong khi đó sản lượng tàu phục vụ tại chi nhánh Vitamas tương đối ổn định, tuy nhiên lượng tàu hàng rời hầu hết là các tàu nhỏ, sản lượng giảm, đặc biệt lượng tàu chở nông sản giảm mạnh.

Hoạt động đại lý tàu tại VOSA Đà Nẵng tăng trưởng tốt đạt 109% so với cùng kỳ năm 2021. Các khách hàng truyền thống thân thiết của chi nhánh có tàu đến cảng khá đều đặn. Hơn nữa nhờ chi nhánh đã tiếp thị, tiếp cận và quan hệ chặt chẽ với các chủ hàng nên đã thực hiện dịch vụ đại lý tàu thêm cho một số tàu. Sản lượng các tàu nội địa, tàu container chạy tuyến ven biển và tàu ngoại đến xếp hàng dầm gỗ tăng trưởng đem lại doanh thu và lợi nhuận đáng kể.

Tại chi nhánh VOSA Vũng Tàu hoạt động đại lý tàu tăng trưởng tốt đạt 120% so với cùng kỳ năm 2021 nhờ chi nhánh đã triển khai thêm dịch vụ làm thủ tục hải quan, đại lý tàu, vận chuyển đường bộ container tại khu vực Cái Mép – Thị Vải mặc dù lợi nhuận không cao nhưng giúp tăng sản lượng tàu phục vụ và là cơ hội để chi nhánh phát triển thêm dịch vụ mới góp phần đa dạng hóa dịch vụ hoạt động của Công ty và tăng doanh thu.

Tại khu vực Hà Tĩnh, nơi chiếm lượng tàu rời rất lớn nhưng 10 tháng của năm 2022 sản lượng tàu giảm và chủ yếu là tàu nội địa với doanh thu thấp. Với 85% lượng tàu của VOSA Bến Thủy đến từ cảng Sơn Dương của Công ty Formosa, tuy nhiên chính quyền Đài Loan khuyến cáo nhà máy Formosa hạn chế đầu tư, chi phí trong giai đoạn khó khăn này nên lượng hàng cảng ít đi. Hơn nữa khách hàng truyền thống các tàu có DW (Deadweight) lớn của chi nhánh đều vận chuyển hàng quặng sắt từ Ukraine, do chiến sự nên đã ngừng hẳn từ Quý II/2022, lượng tàu phục vụ cho cảng Sơn Dương giảm 47% so với năm 2021.

Tuy tổng sản lượng tàu phục vụ là tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2021 nhưng sản lượng tàu rời giảm mạnh (giảm 16%) nên dù sản lượng tàu container (đơn giá đại lý rất thấp) – tăng mạnh (44%) so với cùng kỳ nhưng doanh thu đại lý tàu thực chất giảm so với năm trước. Tuy nhiên do tại Hải Phòng, Công ty phục vụ 1 tàu sửa chữa (đại lý, thay thuyền viên, dịch vụ) nên doanh thu chung vượt hơn so với cùng kỳ.

1.2. Hoạt động đại lý liner:

- Doanh thu: 65.378.038.562 đồng – bằng 220 % so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu và lợi nhuận từ đại lý liner tăng trưởng rất tốt trong năm 2022.

Doanh thu đại lý liner hãng tàu Sinotrans của chi nhánh Orimas đạt 155% so với cùng kỳ năm 2021. Tuy nhiên hoạt động này tại Orimas cũng gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19 tại Trung Quốc và đặc biệt do ảnh hưởng của chiến tranh Nga - Ukraine dẫn đến giá xăng dầu tăng cao, Châu Âu và thị trường Mỹ bị suy thoái nặng nề.

Doanh thu đại lý liner hãng tàu Zhonggu tại chi nhánh Vitamas phát triển nhanh và đạt kết quả rất tốt, đạt 333% so với cùng kỳ 2021 (bắt đầu mở tuyến tại Việt Nam từ tháng 03/2021). Sản lượng tăng trên 300% so với cùng kỳ, đây là lĩnh vực kinh doanh phát triển và nổi bật nhất của chi nhánh Vitamas. Kể từ tháng 5/2022 đến nay hãng tàu Zhonggu đã tăng thêm 2 tuyến dịch vụ. Mỗi tuần tăng thêm 1 đến 2 tàu và sản lượng trung bình mỗi tuần 2.000 đến 2.500 Teus. Việc tăng tuyến dịch vụ và sản lượng container nhập/xuất đã góp phần tăng lợi nhuận rất lớn cho chi nhánh Vitamas trong những tháng qua. Tuy nhiên, chi nhánh Vitamas cũng gặp rất nhiều khó khăn do hãng tàu Zhonggu là hãng tàu mới khai tác tại Việt Nam nên áp lực rất lớn về giá, áp lực thu xếp cảng, áp lực đối với các đối thủ cạnh tranh là những hãng tàu lớn, áp lực về nhân sự. Thêm vào đó là hệ thống liner chưa ổn định và cách điều hành của hãng tàu thay đổi liên tục.

Hoạt động đại lý liner của 2 chi nhánh Orimas và Vitamas đang gặp rất nhiều khó khăn do nhiều hãng tàu trên thị trường chạy cùng tuyến, giá cước giảm sâu so với thị trường để lấy khách hàng. Do đó, trong thời gian tới chắc chắn thị phần của hãng tàu Sinotrans và Zhonggu sẽ bị sụt giảm nghiêm trọng, ảnh hưởng nhiều đến doanh thu và lợi nhuận của chi nhánh.

Doanh thu đại lý liner hãng NVOCC Newzealand của chi nhánh VOSA Sài Gòn chỉ đạt 68% so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân là do hãng Newzealand bị cắt giảm 01 service (1 xuất – 1 nhập) khi chủ tàu mà hãng mua chỗ tái cấu trúc và hủy tuyến khai thác.

1.3. Hoạt động đại lý vận tải:

- Doanh thu: 1.130.760.560.941 đồng – bằng 90 % so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu đại lý vận tải chỉ đạt 90% so với cùng kỳ 2021, chủ yếu do sự sụt giảm mạnh cước hàng không và đường biển, những tháng cuối năm sản lượng giảm mạnh nên lợi nhuận từ đại lý vận tải cũng giảm mạnh trong năm 2022.

Doanh thu đại lý vận tải giảm mạnh tại các chi nhánh VOSA Quảng Ninh, VOSA Sài Gòn, Orimas nhưng tăng mạnh tại các chi nhánh VOSA Hải Phòng, VOSA Đà Nẵng, Northfreight, Vitamas.

Chi nhánh Northfreight trúng thầu vận chuyên lô hàng 6.000 tấn gạo từ Hải Phòng đi Cuba mang lại doanh thu và lợi nhuận cao.

Tại Đà Nẵng, Chi nhánh VOSA Đà Nẵng tập trung phát triển hoạt động đại lý vận tải là hoạt động có tiềm năng và đơn vị đã và đang tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị. Tuy nhiên khó khăn nhất hiện nay là chính phủ Lào áp dụng chính sách mới không cho mang container rỗng từ nước ngoài, từ Việt Nam nhập vào cửa khẩu Lào để đóng hàng xuất đi, gây khó khăn rất lớn cho chi nhánh, nguy cơ lớn giảm hàng xuất quá cảnh mà chi nhánh đang thực hiện với số lượng khá lớn.

Chi nhánh VOSA Quảng Ninh có doanh thu đại lý vận tải giảm mạnh, do sản lượng nông sản giảm, gặp nhiều sự cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành và nhu cầu của khách hàng giảm. Hàng gỗ ván ép do chính sách áp thuế của thị trường Mỹ đang trong giai đoạn điều tra về nguồn gốc hàng từ Việt Nam nên đã dừng toàn bộ từ tháng 7 năm 2022 đến nay.

Doanh thu hoạt động đại lý vận tải của chi nhánh VOSA Sài Gòn giảm mạnh do thị trường đang sụt giảm hàng hóa nghiêm trọng, thiếu nguyên liệu sản xuất, giá nhiên liệu biến động tăng liên tục, nhiều công ty sau dịch Covid-19 vẫn đang sản xuất cầm chừng hoặc đang khắc phục sản xuất sau dịch, để tiết kiệm chi phí các đơn hàng vận chuyên đường hàng không chuyển sang vận chuyên đường biển. Hoạt động đại lý vận tải hàng không của Chi nhánh VOSA Sài Gòn là đặc thù bán co-load nên không chủ động được sản lượng hàng hóa. Đa phần hàng vận chuyên hàng không (air) là hàng chi định trực tiếp của đại lý.

Doanh thu đại lý vận tải của chi nhánh Orimas sụt giảm nhiều do ảnh hưởng nghiêm trọng của hậu đại dịch Covid-19, chính sách Zero Covid và suy thoái kinh tế cũng như việc đồng tiền Việt nam mất giá trước đồng USD khiến một số khách hàng bị giảm sản lượng và có những khách hàng đã phải dừng sản xuất cũng như nhập khẩu.

Các chi nhánh có doanh thu đại lý vận tải tăng trưởng tốt so với cùng kỳ 2021 như VOSA Đà Nẵng đạt 182%, VOSA Hải Phòng đạt 144%, Northfreight đạt 106%, VOSA Bến Thủy đạt 145% ...

1.4. Hoạt động kho bãi:

- Doanh thu: 158.020.997.254 đồng tăng 15% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu kho bãi tại khu vực Hải Phòng xấp xỉ cùng kỳ năm 2021, nhưng giá thuê đất tăng gấp đôi so với năm trước nên hiệu quả kinh doanh ảnh hưởng rất lớn. Những năm gần đây, thành phố Hải Phòng áp giá thuê đất rất cao, điều này ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh khai thác kho bãi của chi nhánh Northfreight.

Ngoài ra, tại khu vực Hải Phòng, kho bãi đã xuống cấp, cần sửa chữa và lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) theo yêu cầu, thay đổi phương thức khai thác đối với kho CFS thì mới đáp ứng yêu cầu khai thác.

Tại khu vực Quảng Ninh, nơi chiếm chủ yếu trong doanh thu kho bãi của Công ty, doanh thu tăng mạnh đạt 118% so với cùng kỳ năm 2021 nên lợi nhuận từ khai thác kho bãi tăng mạnh.

Kho bãi tại TP. HCM cũng trong tình trạng sụt lún, xuống cấp, tuy nhiên Công ty cũng đã ký được hợp đồng khai thác trong năm 2022.



1.5. Hoạt động kiểm đếm:

- Doanh thu: 22.680.394.699 đồng – chỉ bằng 82% so với cùng kỳ năm trước do các chi nhánh hiện đang gặp nhiều khó khăn, lượng tàu của Công ty làm đại lý và các mặt hàng sử dụng kiểm đếm giảm mạnh.

Ngày càng có nhiều hãng tàu sử dụng dịch vụ kiểm đếm miễn phí của cảng. Hãng tàu Namsung Shipping (chiếm 15-20% doanh thu kiểm đếm của chi nhánh Vitamas và Orimas) đã chính thức chấm dứt hợp đồng kiểm đếm với Công ty từ 31/12/2021. Tại chi nhánh VOSA Sài Gòn, Công ty Hoyer ngưng hoạt động tuyến sà lan nên Chi nhánh không còn doanh thu từ kiểm đếm hàng container. Tại chi nhánh VOSA Bến Thủy hoạt động kiểm kiện cũng đang gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là khó khăn do sự cạnh tranh về giá dịch vụ do đối thủ thường hạ giá để tranh giành thị phần, thêm vào đó giá kiểm kiện các tàu nội địa trong thời gian tới cũng sẽ giảm mạnh do khách hàng Formosa bắt đầu ép giá các nhà thầu vận tải tuyến nội địa. Sản lượng tàu rời giảm mạnh kéo theo doanh thu kiểm đếm tại khu vực TP. Hồ Chí Minh giảm mạnh.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban Tổng giám đốc:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/giao nhiệm vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Vũ Phước Long	29/5/1975	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách	Kỹ sư Vô tàu thủy, Kỹ sư QTDN	19/07/2021	0	0
2	Nguyễn Đình Tú	02/9/1982	Phó Tổng Giám đốc	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật, Cử nhân ngoại ngữ	19/07/2021	0	0
3	Nguyễn Thị Thanh Trang	08/02/1969	Phó Tổng Giám đốc	Kỹ sư KTVTB, Cử nhân Luật	08/11/2017	1.452	0,01

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Số lao động cán bộ, nhân viên trong năm 2022 của Công ty: 518 người.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo đối tượng lao động	Người	518	100,00
1	Người quản lý	Người	4	0,77
2	Lao động trực tiếp SXKD	Người	401	77,41
3	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	Người	72	13,9
4	Lao động thừa hành, phục vụ	Người	41	7,92
II	Phân theo trình độ lao động	Người	518	100,00
1	Đại học và sau đại học	Người	380	73,36
2	Cao đẳng và Trung cấp	Người	64	12,36
3	Khác	Người	74	14,28



+ Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Trong năm 2022, bên cạnh các quy chế đã được xây dựng và đang thực hiện như: Quy chế dân chủ, quy chế tuyển dụng và đào tạo, quy chế phân phối quỹ khen thưởng - phúc lợi, đã ban hành mới các Quy chế như: quy chế 38/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 02/3/2022 về sử dụng các quỹ tại VOSA trong đó liên quan tới lập và sử dụng quỹ khen thưởng - phúc lợi của Công ty đối với NLĐ, quy chế 40/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 02/3/2022 về thực hiện quyền dân chủ tại VOSA, quy chế 64/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 22/3/2022 về chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ để phòng chống rủi ro, tham nhũng, lợi ích nhóm và đào tạo cán bộ cho kế hoạch phát triển của VOSA, quy chế 79/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 31/3/2022 về tuyển dụng lao động, quy chế 80/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 31/3/2022 về Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, quy chế 82/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 31/3/2022 về quy chế chi tiêu nội bộ tại các đơn vị phụ thuộc trong đó có liên quan đến chế độ chi bổ sung, hỗ trợ NLĐ như ăn giữa ca, BH tai nạn 24/24, quy tắc ứng xử văn hóa theo QĐ 222A/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 30/9/2022 ..., nêu bật chế độ đãi ngộ về tiền lương, tiền thưởng và phúc lợi xã hội cho CBCNV nhằm khuyến khích toàn thể người lao động Công ty không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, phát huy sáng kiến cải tiến quy trình làm việc, thi đua tiết kiệm chi phí sản xuất và nâng cao năng suất, chất lượng lao động. Công ty tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các quy chế để kiện toàn công tác quản lý và điều hành của công ty.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức theo hướng tập trung nâng cao vai trò quản trị và điều hành của Công ty với các chi nhánh. Gắn kết các chi nhánh thành công ty mạnh, làm cơ sở vững chắc cho việc tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con cho những năm sau.

Tiếp tục tuyển dụng thêm những nhân viên mới có trình độ chuyên môn, bổ nhiệm những người có năng lực xứng đáng đảm nhận các vị trí chủ chốt theo hướng trẻ hóa cán bộ, có chế độ đãi ngộ tương xứng, nâng cao trình độ ngoại ngữ và chuyên môn cho đội ngũ CBNV để doanh nghiệp đủ sức cạnh tranh, năng động và kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư, sửa chữa, cải tạo:

Năm 2022 Công ty được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt kế hoạch đầu tư 9 dự án xây dựng cơ bản và 2 dự án mua sắm thiết bị với tổng mức đầu tư 25.804.000.000 đồng. Công ty đã thực hiện hoàn thành 7 hạng mục xây dựng cơ bản và 1 Dự án mua sắm thiết bị đạt 58,5% kế hoạch. Ngoài ra HĐQT đã phê duyệt chủ trương đầu tư Kho chứa hàng đa năng 1B tại Quảng Ninh vào tháng 10/2022. Dự án đã phê duyệt Đề cương dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư, đang tiến hành chọn Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (chưa giải ngân trong năm 2022). Cụ thể như sau:

TT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch	Thuyết minh chi tiết
	Tổng mức đầu tư	25.804		
I	Dự án đầu tư xây dựng	10.404		
	VOSA Quảng Ninh			
1.1	Sửa chữa, thay mới hệ thống điện chiếu sáng nhà kho, điện bảo vệ khu kho bãi và khu văn phòng - VOSA Quảng Ninh	1,200	100%	Dự án đã hoàn thành.





1.2	Sửa chữa vừa và nhỏ hệ thống thiết bị, mái tôn, hệ thống thông gió kho 1A - VOSA Quảng Ninh	1,500	100%	Dự án đã hoàn thành.
1.3	Thay thế băng tải B1200, gầu tải và hệ thống điện điều khiển nhà kho 1A.	2,212	100%	Dự án đã hoàn thành.
1.4	Sửa chữa mặt sân bê tông khu kho bãi Cái Lân - VOSA Quảng Ninh	641	100%	Dự án đã hoàn thành.
1.5	Sửa chữa mái sảnh, cấp thoát nước nhà văn phòng, mái sảnh hội trường và biển hiệu - VOSA Quảng Ninh	250	100%	Dự án đã hoàn thành.
1.6	Thay Thế mái tôn nhà kho CFS và kho ngoại quan - VOSA Quảng Ninh	651	100%	Dự án đã hoàn thành.
1.7	Kho chứa hàng đa năng 1B			Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2022 để thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư. Dự án đã được HĐQT thông qua chủ trương đầu tư ngày 20/10/2022. Dự án đã phê duyệt Đề cương dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư, đang tiến hành chọn Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (chưa giải ngân trong năm 2022).
NORTHFREIGHT				
1.8	Dự án xây dựng tường rào ngăn bãi - Northfreight	300	0%	Do điều chỉnh kế hoạch kinh doanh khai thác kho bãi tại Northfreight nên hạng mục này sẽ được thực hiện khi có phương án khai thác cụ thể. Northfreight chưa tìm được khách hàng phù hợp để khai thác kho bãi nên chưa thực hiện ngăn bãi.
1.9	Dự án xây dựng hệ thống chữa cháy tự động cho 2 kho CFS - Northfreight	3,000	0%	VOSA đã ký HĐ tư vấn thiết kế ngày 14/02/2022. Hồ sơ thiết kế đã hoàn thành, đơn vị tư vấn đã trình hồ sơ xin thẩm duyệt PCCC đến Công an Hải Phòng nhưng chưa được chấp thuận do vướng các thủ tục gia hạn thuê đất. VOSA đang bám sát, tác động và đôn đốc các cơ quan hữu quan để sớm hoàn thành thủ tục gia hạn thuê đất. Sau khi được phê duyệt sẽ tiến hành thi công. Dự án chỉ được triển khai khi được Công an PCCC Hải Phòng thẩm duyệt hồ sơ thiết kế PCCC.



	ORIMAS			
1.1 0	Thiết kế, cải tạo và sửa chữa nhà làm việc - Orimas	650	100%	Dự án đã hoàn thành.
II	Dự án mua sắm thiết bị	15,400		
2.1	Dự án mua xe vận tải (xe sơ mi) -Northfreight	8,000	100%	Dự án đã hoàn thành
2.2	Mua xe vận tải : 03 xe sơ mi rơ móc loại 40' và 03 xe tải nhỏ - Northfreight	7,400	0%	Từ tháng 9/2022 sản lượng hàng hoá vận chuyển giảm mạnh, dự báo tình hình kinh doanh có nhiều khó khăn nên Công ty đã hoãn việc đầu tư mua sắm và sẽ triển khai tại thời điểm phù hợp.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải (Việt Nam):

Liên doanh được thành lập từ ngày 01/04/2014, VOSA đã góp đủ 51% vốn liên doanh (51.000 USD). Công ty có năm tài chính kết thúc ngày 31/03 hàng năm và sẽ nhận được khoản phí quản lý cố định hàng năm là 40.000 USD.

Tháng 1/2022, VOSA đã nhận tiền lãi liên doanh với số tiền 459.799.439 đồng.

- Công ty TNHH NYK Auto Logistics (Việt Nam):

Liên doanh được thành lập từ ngày 02/12/2016, VOSA đã góp đủ 20% vốn liên doanh (320.000 USD). Công ty có năm tài chính kết thúc ngày 31/03 hàng năm.

Trong năm 2022, VOSA đã nhận phí quản lý với số tiền 118.600.000 đồng.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	682,693,174,443	785,295,635,690	13%
Doanh thu thuần	1,640,573,091,489	1,605,521,411,662	2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	46,616,029,796	50,282,988,853	7%
Lợi nhuận khác	6,443,061,724	(1,190,349,923)	(541%)
Lợi nhuận trước thuế	53,059,091,520	49,092,638,930	8%
Lợi nhuận sau thuế	42,574,269,987	37,999,221,803	12%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Ghi chú
I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,60	1,48	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TS ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,56	1,48	



2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,45	0,53	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,84	1,12	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,40	2,04	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,026	0,024	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,115	0,104	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,062	0,049	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	0,028	0,031	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (tính đến ngày 31/12/2022):

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 14.096.486 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cp).
- + Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 14.096.486 cổ phần.
- + Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức (05 cổ đông)	7.769.956	55,11
2	Cổ đông cá nhân (740 cổ đông)	6.326.530	44,89
	Cộng 1 + 2	14.096.486	100,00
3	Cổ đông lớn (04 cổ đông)	10.723.356	76,07
4	Cổ đông nhỏ (741 cổ đông)	3.373.130	23,93
	Cộng 3 + 4	14.096.486	100,00
5	Cổ đông trong nước (734 cổ đông)	13.514.383	95,88
6	Cổ đông nước ngoài (11 cổ đông)	582.103	4,12
	Cộng 5 + 6	14.096.486	100,00
7	Cổ đông Nhà nước	7.196.838	51,05
8	Cổ đông khác	6.899.648	48,95
	Cộng 7 + 8	14.096.486	100,00
	745 cổ đông tổ chức và cá nhân	14.096.486	100,00

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%.

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.
- e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: không có.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ logistics, nên sử dụng rất ít nguyên, nhiên vật liệu, chủ yếu sử dụng cho đội xe vận tải; năng lượng điện, nước chủ yếu chỉ sử dụng cho các kho bãi và các văn phòng làm việc.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Công ty sử dụng các loại năng lượng trực tiếp như điện, xăng dầu cho hoạt động Văn phòng và đội xe vận tải với định mức và chi phí sử dụng hợp lý, phù hợp với giá vốn, chi phí bán hàng và chi phí quản lý của Công ty. Toàn thể CBNV Công ty luôn đảm bảo việc sử dụng tiết kiệm, hợp lý, hạn chế lãng phí nguyên liệu.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức nước tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Việc tiêu thụ nước chỉ để phục vụ cho công tác hoạt động, sinh hoạt tại Văn phòng và cung ứng lại cho các khách hàng của Công ty, vì vậy lượng tiêu thụ nước của Công ty là không đáng kể.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Công ty luôn tuân thủ thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến vấn đề môi trường, nhất là các quy định về môi trường liên quan đến hoạt động kinh doanh kho bãi, đội xe vận tải ...
- Hàng năm, Công ty đều có các quy định, yêu cầu các chi nhánh và toàn thể CBNV thực hành tiết kiệm, trong đó có tiết kiệm điện, nước và bảo vệ môi trường nơi làm việc.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lao động bình quân trong năm của Công ty: 518 người.
- Tiền lương bình quân năm 2022: 15.567.399 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như Thỏa ước lao động tập thể. Công tác chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động tại Công ty được quan tâm thích đáng; Phong trào thi đua lao động giỏi, vận động người lao động có các cải tiến, sáng kiến nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh được người lao động hưởng ứng tích cực.

- Công ty đã thực hiện mua bảo hiểm tai nạn 24/24 và đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, đúng hạn cho toàn bộ người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Trong năm 2022, Công ty đã tổ chức cho CBNV tham gia nhiều lớp đào tạo trực tuyến (E-learning) do VIMC tổ chức và thường xuyên cử cán bộ tham gia tập huấn tại các lớp học về chuyên môn nghiệp vụ như: quản trị công ty, lao động, BHXH, kế toán, logistics,... để cập nhật các kiến thức, thông tin mới về Luật thuế, BHXH, Luật Lao động ... và ngoại ngữ do các đơn vị trong và ngoài nước tổ chức.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

+ Công ty thực hiện phụng dưỡng các mẹ Việt Nam Anh hùng tại TP. HCM, Bến Tre, Quảng Nam, Hưng Yên v.v.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Đánh giá những thuận lợi và khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và của nền kinh tế Việt Nam nói riêng, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã trình lên Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 kế hoạch SXKD cho năm 2022 và đã được nhất trí thông qua, như sau:

+ Tổng doanh thu: 1.200.000.000.000 đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế: 48.000.000.000 đồng.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được kiểm toán:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021	Thực hiện so với kế hoạch	Thực hiện so với năm 2021
Tổng doanh thu	1.200.000	1,667,897	1.621.556	139%	103%
Doanh thu kinh doanh		1,640,573	1.605.521		102%
Lợi nhuận trước thuế	48.000	53.059	49.092	111%	108%

* Kết quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty đạt kế hoạch được giao do các nguyên nhân khách quan và chủ quan sau:

- Dịch bệnh Covid-19 làm ảnh hưởng đến toàn bộ các chi nhánh và tất cả các loại hình kinh doanh của Công ty nhưng nặng nề nhất là đối với dịch vụ kho ngoại quan – tạm nhập tái xuất và dịch vụ hàng hải, du lịch.

- Giá nhiên liệu liên tục biến động, ảnh hưởng đến giá dịch vụ thuê ngoài/giá thành dịch vụ của Công ty cung cấp cho khách hàng, biên độ lợi nhuận.

- Các khách hàng bị sụt giảm đơn hàng, nên sản lượng hàng và tàu đều giảm, ảnh hưởng mạnh đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

- Công ty có nhiều chi nhánh trải dài khắp cả nước nên đây là một lợi thế trong kinh doanh khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng nhưng cũng là một hạn chế trong công tác đầu tư khi không thể đầu tư dàn trải mà phải lựa chọn kỹ trong quyết định đầu tư vì số vốn của Công ty còn rất hạn chế.

- Doanh thu tăng so với năm 2021 chủ yếu từ tăng doanh thu hoạt động thương mại, dịch vụ kho bãi, dịch vụ đại lý liner, hoạt động dịch vụ hàng hải. Tuy nhiên, việc giá cước vận tải hàng không và đường biển giảm mạnh so với năm trước làm cho doanh thu dịch vụ đại lý vận tải của Công ty cũng giảm đáng kể; Giá thuê đất tăng cao ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh kho bãi cũng như chi phí thuê các Văn phòng của Công ty. Các khu đất kho bãi của Công ty đều thuê dài hạn nhưng hiện nay có một số khu đất có khả năng bị thu hồi, Công ty không thể khai thác ổn định nên kết quả bị ảnh hưởng rất lớn.

- Lợi nhuận Công ty đạt kế hoạch được giao. Trước tình hình khó khăn dịch bệnh Covid-19, sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty đã nỗ lực tăng cường công tác tiếp thị tìm khách hàng mới, phát triển thị trường, nâng cao chất lượng phục vụ góp phần đưa lợi nhuận Công ty đạt kế hoạch được giao.



- Trước tình hình kinh tế khó khăn, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã kịp thời đưa ra những quyết sách trong định hướng kinh doanh của Công ty như:

+ Giải pháp khách hàng: Duy trì và gìn giữ những khách hàng truyền thống và chiến lược hiện có; Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên đôn đốc và sát cánh cùng với các Chi nhánh để hoàn thành tốt các công việc để chủ tàu, chủ hàng, đại lý, khách hàng luôn hài lòng, thỏa mãn và hợp tác lâu dài với Công ty; Tăng cường cung cấp thông tin cho khách hàng, bám sát khách hàng trong mỗi dịch vụ, mỗi dự án của khách hàng; Tăng cường các hoạt động chăm sóc khách hàng.

+ Giải pháp nhân sự: tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự từ cấp Công ty đến các chi nhánh để tăng cường công tác quản trị và sản xuất kinh doanh.

+ Giải pháp công nghệ thông tin: Ứng dụng công nghệ truyền thông số, đẩy mạnh công tác tiếp thị, truyền thông qua website, báo điện tử,...; Áp dụng tối đa các ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh; Tăng cường các hình thức làm việc trực tuyến (online) để đảm bảo an toàn và giảm thiểu chi phí.

+ Giải pháp tài chính: Tập trung nguồn vốn về Công ty để hỗ trợ các chi nhánh cần vốn lưu động để kinh doanh nhằm tối ưu hóa nguồn tài chính của Công ty; Đưa ra các quy định chặt chẽ đối với các chi phí trực tiếp, gián tiếp để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Những chính sách trên đã đưa đến những hiệu quả nhất định cho Công ty, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm xuống dù các chi phí quản lý đầu vào tăng lên.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

- Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

a.1. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:

Tài sản cố định Hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	97,692,012,106	49,667,122,763	6,189,625,565	153,548,760,434
- Mua trong năm		6,809,157,445	45,600,000	6,854,757,445
- Chuyển sang Bất động sản đầu tư				
- Thanh lý, nhượng bán		(1,639,080,895)		(1,639,080,895)
				-
Số dư cuối năm	97,692,012,106	54,396,593,222	6,235,225,565	158,323,830,893
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	61,771,613,407	39,228,047,210	5,153,937,647	106,153,598,264
- Khấu hao trong năm	2,692,312,004	3,221,149,271	261,912,875	6,175,374,150
- Thanh lý, nhượng bán	-	(1,639,080,895)		(1,639,080,895)
- Phân loại lại	(179.566.837)	137.196.003	42.370.834	-
Số dư cuối năm	64,463,925,411	40,810,115,586	5,415,850,522	110,689,891,519
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	35,920,398,699	9.998.469.462	1.035.687.918	46.954.556.079
Tại ngày cuối năm	33,228,086,695	13,586,477,636	819,375,043	47,633,939,374

a.2. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình:

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	18,659,091,724	2,190,029,300	20,849,121,024
- Mua trong năm	-	437,000,000	437,000,000
Số dư cuối năm	18,659,091,724	2,627,029,300	21,286,121,024
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1,752,373,517	2,100,293,459	3,852,666,976
- Khấu hao trong năm	190,794,042	74,789,994	265,584,036
Số dư cuối năm	1,943,167,559	2,175,083,453	4,118,251,012
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	16,906,718,207	89,735,841	16,996,454,048
Tại ngày cuối năm	16,715,924,165	451,945,847	17,167,870,012

a.3. Tăng, giảm bất động sản đầu tư: các công trình nhà kho và bãi cho thuê phát sinh tại Công ty mẹ.

Bất động sản đầu tư	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	74,746,984,356	74,746,984,356
- Tăng do chuyển từ TSCĐ Hữu hình		
Số dư cuối năm	74,746,984,356	74,746,984,356
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	49,153,244,300	49,153,244,300
- Khấu hao trong năm	3,959,398,639	3,959,398,639
Số dư cuối năm	53,112,642,939	53,112,642,939
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	25,593,740,056	25,593,740,056
Tại ngày cuối năm	21,634,341,417	21,634,341,417

a.4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

Xây dựng cơ bản dở dang	Chi phí phát sinh trong năm	Số cuối năm
Dự án nâng cấp cổng kho bãi VP Vosa Quy Nhơn	181,414,394	181,414,394
Cộng	181,414,394	181,414,394

- Phân tích hiệu quả sử dụng tài sản:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
Doanh thu / Tổng tài sản BQ	2,45	2,29
Doanh thu / Tài sản dài hạn BQ	9,25	9,09
Doanh thu / Nguyên giá TSCĐ BQ	10,54	6,45
LNST / Tổng tài sản BQ	0,08	0,05
LNST / Tài sản dài hạn BQ	0,29	0,22
LNST / Nguyên giá TSCĐ BQ	0,34	0,15

- Ảnh hưởng của nợ phải thu xấu đối với kết quả sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
Số dư đầu năm dự phòng phải thu	222,008,089	264,530,990
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng		(42.522.901)
Số cuối năm dự phòng phải thu	222,008,089	222,008,089
Tỷ lệ chi phí dự phòng / Lợi nhuận trước thuế	0,41%	0,46%
Tỷ lệ nợ khó đòi / Phải thu khách hàng	0,10%	0,10%

b. Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại: Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
Nợ phải trả, trong đó:	313,542,838,854	416,239,083,702
Nợ ngắn hạn	312,655,512,770	415,351,757,618
Nợ dài hạn	887,326,084	887,326,084
Vốn chủ sở hữu	369,150,335,589	369,056,551,988
Hệ số khả năng thanh toán hiện thời (Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)	1.606	1.478
Hệ số khả năng thanh toán nhanh {(Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn}	1.556	1.478
Hệ số Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	0,85	1,13
Hệ số Nợ vay / Vốn chủ sở hữu	0	0

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Trong năm qua, Công ty tiếp tục kiện toàn cơ cấu bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty theo xu hướng trẻ hóa cán bộ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công việc. Hoàn thành việc tái cấu trúc Văn phòng Công ty và một số chi nhánh trong năm theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

- Ngay từ đầu năm, Công ty đã xây dựng các kế hoạch tài chính, đầu tư và triệt để tiết kiệm chi phí quản lý Công ty, phổ biến tới các chi nhánh và người lao động của Công ty.

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được về công tác quản trị Công ty:

+ Từng bước tái cơ cấu bộ máy quản trị và điều hành, chú trọng vào công tác nhân sự và quản lý tài chính để đạt hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Công ty xác định rõ trong tình hình vốn hoạt động còn hạn chế thì nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty nên Công ty tập trung phát triển nguồn nhân lực của mình, đào tạo nên đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, có kỹ năng, chuyên môn tốt và có nhiệt huyết với Công ty, xây dựng đội ngũ quản trị có hướng tới quy hoạch và kế thừa cho sự phát triển dài hạn.

+ Bổ sung, sửa đổi nhiều Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo các quy định hiện hành của pháp luật.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1. Công ty xây dựng Chiến lược phát triển trung và dài hạn như sau:



*** Mục tiêu hoạt động:**

- Phát triển bền vững dựa trên nền tảng kinh doanh cốt lõi là dịch vụ Đại lý tàu biển truyền thống, Đại lý vận tải và Logistics, Thương mại xuất nhập khẩu.
- Tập trung phát triển dịch vụ logistics: tiếp tục đầu tư hệ thống kho bãi, phương tiện; liên kết với các khách hàng lớn, tiềm năng để đầu tư và phát triển kho bãi, phương tiện vận tải.
- Xây dựng kế hoạch phát triển vận tải đa phương thức.
- Mở rộng mạng lưới hoạt động ra thị trường thế giới.
- Tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và các cổ đông trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, ứng dụng công nghệ mới.
- Quản trị và phát triển tốt nguồn nhân lực, đảm bảo quyền lợi chính đáng và tạo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động.

*** Thị trường và khách hàng mục tiêu:**

- Tiếp tục giữ vững các khách hàng truyền thống tại các khu vực Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và các khu vực khác;
- Tập trung phát triển thị trường trong nước đối với các khách hàng là chủ hàng, nhà máy sản xuất tại Việt Nam;
- Ngoài những khách hàng trên, công ty sẽ tập trung tiếp cận những công ty logistics nước ngoài và những công ty đại lý toàn cầu để mở rộng quan hệ và dịch vụ.

4.2. Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2023:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	KH 2023	Tỷ lệ (%)
1	Vốn Điều lệ	140.964.860.000		
2	Tổng doanh thu	1,667,897,265,343	1,300,000,000,000	72%
4	Tổng Lợi nhuận trước thuế	53,059,091,520	54,000,000,000	102%
5	Lợi nhuận sau thuế	42,574,269,987	43,200,000,000	101%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	3,020		
7	Cổ tức (%)	25%		

4.3. Kế hoạch đầu tư năm 2023:

4.3.1. Các dự án xây dựng thực hiện các năm trước chuyển sang năm 2022: Không có.

4.3.2. Các dự án đầu tư, xây dựng mới năm 2023:

Đơn vị tính: triệu VNĐ

TT	Tên dự án	Hạng mục /Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	Kế hoạch đầu tư		4,813			
	Đầu tư XDCB		1,100			
	Mua sắm trang thiết bị		3,713			



A	Dự án đầu tư XD CB và mua sắm thiết bị chuyên tiếp năm 2022		1,100			
1	Dự án đầu tư XD CB		1,100			
1.1	Kho chứa hàng đa năng 1B (TMĐT 33.303 tỷ phân kỳ năm 2023: 1.1 tỷ đồng cho công tác tư vấn)	Đầu tư xây dựng mới nhà kho 6.400 m2 tại khu kho bãi Cái Lân	1,100	Vốn Công ty (50%) + Vốn vay (50%)	2022-2024	VOSA Quảng Ninh
B	Dự án mới năm 2022		3,713			
1	Dự án đầu tư XD CB					
2	Dự án mua sắm thiết bị		3,713			
2.1	Mua mới điều hòa không khí các phòng chức năng	17 bộ	310	Vốn Công ty	2023	VOSA Quảng Ninh
2.2	Mua 01 xe KIA Carnival 2.2D Signature	xe 7 chỗ	1,686	Vốn Công ty	2023	VOSA Quảng Ninh
2.3	Mua 01 xe KIA Carnival 2.2D Signature	xe 7 chỗ	1,717	Vốn Công ty	2023	Orimas

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

- Đã báo cáo đánh giá tại điểm 6, Phần II - Tình hình hoạt động trong năm.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Trong năm 2022, HĐQT đã đề ra phương hướng hoạt động, định hướng phát triển kinh doanh của Công ty trên cơ sở Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 27/4/2022. HĐQT luôn chủ động nắm bắt kịp thời các diễn biến của tình hình kinh tế, chính trị & xã hội trong nước và thế giới; Phân tích, đánh giá những khó khăn, thuận lợi cũng như những cơ hội và thách thức để kịp thời đưa ra những quyết sách đúng đắn và hiệu quả trong hoạt động SXKD, thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt nhiệm vụ thông qua các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường và bảo vệ môi trường cũng như tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường, hoạt động xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, ... một số hoạt động đã được công ty triển khai trong năm như: ủng hộ đồng bào miền Trung bị thiên tai, lũ lụt, hỗ trợ cho các hộ gia đình gặp khó khăn, chia sẻ trách nhiệm cộng đồng, xã hội. Các đoàn thể đều hoạt động tốt, các phong trào thi đua, văn nghệ, thể thao được người lao động tham gia sôi nổi, nhiệt tình.

- Công ty giữ ổn định hoạt động kinh doanh, việc làm, thu nhập, quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, ngân sách cho nhà nước; Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD mà ĐHCĐ thường niên năm 2022 đã giao là một nỗ lực đáng ghi nhận của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBNV trong năm 2022.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định khác của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty đối với Ban Tổng giám đốc. HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động hàng ngày và công tác quản lý trong năm 2022, đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng các quy định của pháp luật, của Công ty.

- HĐQT giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua báo cáo và tài liệu Ban Tổng Giám đốc gửi HĐQT hay các tài liệu phục vụ cuộc họp của Hội đồng quản trị tại cuộc họp của HĐQT. Những công việc tồn đọng, chậm trễ hoặc các tồn tại, hạn chế, thiếu sót đã được HĐQT nêu ra và chỉ đạo, phân công, yêu cầu giải quyết thông qua các nghị quyết.

- Việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT cũng thường xuyên phối hợp với Ban kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc thông qua hình thức trao đổi, thảo luận tại các cuộc họp định kỳ và đột xuất.

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và Báo cáo thường niên năm 2021;

- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đúng theo quy định của pháp luật vào ngày 27/4/2022 bằng hình thức trực tuyến (Địa điểm điều hành đại hội: Tòa nhà Crystal Palace, Lô C17-1-2, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh);

- Công bố thông tin định kỳ, bất thường về các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT theo đúng quy định.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2023:

- Trong năm 2023, mặc dù dịch bệnh Covid-19 cơ bản đã được kiểm soát, các nước trên thế giới đã mở cửa trở lại, hoạt động sản xuất kinh doanh cũng dần đi vào ổn định. Tuy nhiên việc cạnh tranh, mâu thuẫn giữa các nước lớn, chiến tranh giữa Nga – Ucraina ngày càng leo thang và ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới do ảnh hưởng của dịch bệnh và chiến tranh kinh tế giữa các nước lớn dẫn đến dự báo nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2023.

- Hội đồng quản trị Công ty đã đánh giá những thuận lợi và khó khăn, đồng thời đề ra định hướng chiến lược phát triển và mục tiêu cho năm 2023 như sau:

+ Tiếp tục quán triệt đến toàn hệ thống của VOSA xây dựng đổi mới phương thức quản trị kinh doanh, mô hình phát triển của Công ty theo định hướng: một hệ thống, hai trung tâm và ba trụ cột.

+ Tiếp tục duy trì và phát triển mạnh mẽ hơn nữa các hoạt động kinh doanh cốt lõi, đặc thù của Công ty bao gồm: Đại lý tàu biển truyền thống, Đại lý vận tải và Logistics, Thương mại xuất nhập khẩu. Tái cấu trúc mô hình kinh doanh của Công ty: Xây dựng mô hình “lấy khách hàng làm trung tâm”; Xây dựng hệ thống quản trị, khai thác nguồn lực 1 hệ thống trên nền tảng dữ liệu tập trung và số hoá; Phát triển chuỗi gia tăng giá trị. Ngoài ra, dưới sự chỉ đạo chung của VIMC, mở rộng liên kết, phối hợp với các công ty thành viên của VIMC, tạo thành mạng lưới cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường biển và tìm kiếm, mở rộng tệp khách hàng ra các đối tác lớn trong và ngoài nước.

+ Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng mạnh mẽ và triệt để các giải pháp công nghệ thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh, nâng cao trải nghiệm khách hàng và tăng năng lực cạnh tranh; triển khai các nền tảng giao dịch không tiếp xúc, đảm bảo hoạt động kinh doanh không bị gián đoạn trong mọi tình huống.

+ Sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy tổ chức; xây dựng và hoàn thiện các quy trình, quy chế quản trị thống nhất theo hướng tinh gọn, hiện đại và hiệu quả; giảm đầu mối, tăng trách nhiệm người



đứng đầu các bộ phận; đẩy mạnh việc huấn luyện, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng đến chế độ đãi ngộ để tạo động lực cho người lao động.

+ Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao đảm bảo duy trì văn hoá Công ty linh hoạt, liêm chính, hiệu quả; Tìm kiếm, lựa chọn nhân tài thông qua thi tuyển các chức danh lãnh đạo và trao cơ hội thông qua luân chuyển, đào tạo tại chỗ, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025. Quản trị nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả.

+ Rà soát tổng thể các nguồn lực, cơ sở hạ tầng, cơ sở đất đai để xây dựng phương án khai thác tối ưu. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu mạnh mẽ các chi nhánh hoạt động không hiệu quả; đẩy mạnh hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát; kiện toàn bộ máy nhân sự đủ năng lực để kiểm soát hoạt động các chi nhánh.

+ Tăng cường công tác quản lý tài chính và các biện pháp kiểm soát và thu hồi công nợ để đảm bảo an toàn tài chính, giảm thiểu rủi ro và đảm bảo dòng tiền hoạt động.

+ Tiếp tục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để nâng cao hiệu quả sản xuất, sử dụng có kế hoạch và hiệu quả nguồn vốn của Công ty trong hoạt động SXKD.

+ Triển khai chiến lược quản trị rủi ro: Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro theo tiêu chí, tiêu chuẩn đến cấp cơ sở (chi nhánh, công ty con); hướng dẫn, phát huy hiệu quả phòng vệ rủi ro từ cấp cơ sở lên đến Công ty; Nghiên cứu Phiếu Kiểm soát rủi ro (từng khâu, từng cấp) để thực hiện trên nền tảng ứng dụng Công nghệ số.

+ Xây dựng các nội dung nhằm khuyến khích, đánh thức tiềm năng đổi mới sáng tạo cùng với trách nhiệm cộng đồng. Thực hiện chương trình an sinh xã hội, trách nhiệm cộng đồng.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Hình thức	Số lượng chức danh TV HĐQT tại các Công ty khác	Ghi chú
1	Đỗ Tiến Đức	Chủ tịch HĐQT	0,00	Thành viên điều hành	1	
2	Vũ Phước Long	Thành viên HĐQT	0,01	Thành viên điều hành	0	
3	Nguyễn Bích Thảo	Thành viên HĐQT	0,02	Thành viên không điều hành	0	
4	Trần Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	0,00	Thành viên không điều hành	0	
5	Trần Hồng Quang	Thành viên HĐQT	6,95	Thành viên không điều hành	2	
6	Nguyễn Đức Thiện	Thành viên HĐQT	0,00	Thành viên không điều hành	0	
7	Nguyễn Thế Tiệp	Thành viên HĐQT	0,00	Thành viên độc lập	0	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Thẩm định dự án.
- Tiểu ban Nhân sự và Chiến lược.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị hoạt động và thực thi nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Quy chế, quy định của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Năm 2022, HĐQT đã thực hiện 04 phiên họp thường kỳ, 02 phiên bất thường và 33 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời công tác SXKD, đầu tư XD CB, Tổ chức nhân sự ... Nội dung chính của các cuộc họp và lấy ý kiến đã được trình bày chi tiết tại Báo cáo quản trị Công ty năm 2022.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: tham gia đầy đủ các cuộc họp. Thực hiện nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế, Quy định của Công ty.

* Hoạt động của các Tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Thẩm định dự án:

+ Thực hiện khảo sát thu thập thông tin phục vụ công tác xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022 trình HĐQT Công ty xem xét, phê duyệt;

+ Xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm toán nội bộ tại các chi nhánh Orimas, Northfreight, Vitamas, Vosa Sài Gòn; Đồng thời tiến hành thu thập thông tin, số liệu phục vụ kiểm toán gián tiếp tại các chi nhánh Vosa Hải Phòng, Vosa Bến Thủy và Vosa Quảng Ninh.

+ Tham gia xây dựng/ đóng góp ý kiến đối với dự thảo các quy chế/quy định phục vụ công tác quản lý nội bộ theo yêu cầu của HĐQT và Chủ tịch HĐQT;

+ Thực hiện rà soát các Tờ trình về công tác đầu tư theo yêu cầu của HĐQT và Chủ tịch HĐQT;

+ Tham gia đóng góp ý kiến, tham mưu cho HĐQT công tác xây dựng kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2022 và kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2023;

+ Tham dự các cuộc họp của HĐQT khi được yêu cầu.

* Tiểu ban Nhân sự & Chiến lược:

+ Các thành viên của Tiểu ban đã tham gia các cuộc họp của HĐQT và đóng góp ý kiến cho HĐQT trong công tác rà soát và xây dựng chính sách liên quan đến phát triển nguồn nhân lực, quyết định cơ cấu tổ chức và chức danh công việc trong VOSA;

+ Thẩm tra các hồ sơ liên quan đến quy trình, công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ban hành các quyết định về công tác nhân sự và danh sách chuyển đổi các vị trí công tác đối với các chức vụ thuộc HĐQT bổ nhiệm.

+ Tham mưu, đóng góp ý kiến cho HĐQT trong việc xác định chiến lược phát triển, mục tiêu, kế hoạch cũng như các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản của VOSA trong năm 2022.

+ Tham mưu, đóng góp ý kiến cho HĐQT về công tác sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp.



e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đỗ Tiến Đức	Chủ tịch HĐQT	
2	Trần Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	
3	Nguyễn Bích Thảo	Thành viên HĐQT	
4	Trần Hồng Quang	Thành viên HĐQT	

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)	Ghi chú
1	Hoàng Việt	Trưởng BKS	0	
2	Nguyễn Hồng Hải	Thành viên BKS	0	
3	Trần Thị Hạnh	Thành viên BKS	0	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Hoàng Việt	Trưởng BKS	04/06/2014	3/3	100%	
2	Nguyễn Hồng Hải	Ủy viên BKS	26/06/2019	3/3	100%	
3	Trần Thị Hạnh	Ủy viên BKS	31/05/2018	3/3	100%	

- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện kế hoạch tài chính và hoạt động của Công ty theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giám sát việc tuân thủ quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

- Rà soát, thẩm định các Báo cáo tài chính định kỳ, Xem xét các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

- Ban Kiểm soát đã tham dự 04 phiên họp thường kỳ và 02 phiên bất thường của HĐQT. Ban Kiểm soát đã thu thập thông tin đánh giá công tác quản lý điều hành theo đúng chức năng nhiệm vụ, đảm bảo tính khách quan, thực hiện đóng góp ý kiến các vấn đề liên quan đến việc quản lý tài chính, điều hành của Công ty.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát tại chi nhánh Vosa Quảng Ninh.

- Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát đã được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cung cấp, trao đổi thông tin để hiểu rõ hơn những tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, những thuận lợi khó khăn trong công tác tổ chức điều hành quản lý công ty phát sinh trong năm.





- Một số công việc khác theo quy định.

*** Thù lao của Ban Kiểm soát:** Cụ thể tại mục 3 phần V Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty.

*** Đánh giá kết quả giám sát tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh, thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, lập báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty:**

- Ban Kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động năm 2022 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Năm 2022, Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự cạnh tranh gay gắt, gặp nhiều khó khăn, chi phí đầu vào tăng. Trước thách thức trên cũng như nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 giao, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, tập thể ban lãnh đạo đơn vị, phòng chuyên môn cùng cán bộ nhân viên Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam đã nỗ lực hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2022.

*** Việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022:**

- Công ty đã tiến hành phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ.

- Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua.

- Tiền lương và thù lao, tiền thưởng, chi phí hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam và quy định của pháp luật liên quan, quy chế nội bộ của Công ty.

- Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

- Năm 2022 Công ty được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt kế hoạch đầu tư 9 dự án xây dựng cơ bản và 2 dự án mua sắm thiết bị với tổng mức đầu tư 25.804.000.000 đồng. Công ty đã thực hiện hoàn thành 7 hạng mục xây dựng cơ bản và 1 Dự án mua sắm thiết bị đạt 58,5% kế hoạch. Ngoài ra HĐQT đã phê duyệt chủ trương đầu tư Kho chứa hàng đa năng 1B tại Quảng Ninh vào tháng 10/2022. Dự án đã phê duyệt Đề cương dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư, đang tiến hành chọn Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (chưa giải ngân trong năm 2022). (Cụ thể tại mục 3 phần II Báo cáo thường niên năm 2022).

*** Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022:**

- Trên cơ sở Báo cáo tài chính do Công ty lập, Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Ban Kiểm soát đã xem xét thẩm định và có ý kiến thống nhất với ý kiến kiểm toán của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là “*Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính*”.

*** Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty:**

- Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

+ Năm 2022, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ, 02 cuộc họp bất thường và 33 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. Hội đồng quản trị đã ban hành 38 Nghị quyết liên quan đến công tác quản trị, SXKD, tổ chức nhân sự, đầu tư, tài chính v.v... Các thành viên Hội





đồng quản trị đã thực hiện nghĩa vụ và quyền hạn của mình theo đúng quy định tại Điều lệ, các quy định quản lý nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật có liên quan. Hội đồng quản trị đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, luôn theo dõi, giám sát, đôn đốc Tổng giám đốc thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư, việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT...

+ Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị Công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

+ Trong năm 2022, Tổng giám đốc Công ty đã nỗ lực tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt trên thị trường để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ khác được Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

+ Tổng giám đốc đã nỗ lực trong việc thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày và công tác quản lý trong năm 2022 theo các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của công ty.

+ Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện các chỉ đạo của HĐQT tại các Nghị quyết HĐQT, tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản lý doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và các ý kiến của Ban Kiểm soát.

+ Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được Tổng giám đốc Công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

*** Về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:**

+ Ngày 16/05/2022, Công ty ký kết hợp đồng dịch vụ giữa Công ty và Công ty Vận tải biển VIMC (VLC, đơn vị phụ thuộc của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP) về việc cung cấp dịch vụ Đại lý tàu biển và dịch vụ thủ tục hải quan cho hàng hóa trên tàu.

+ Ngày 03/06/2022, Công ty ký kết hợp đồng và các phụ lục hợp đồng giữa Công ty và Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn (Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nắm cổ phần chi phối 75% VDL của Cảng Quy Nhơn) về việc cung cấp dịch vụ Đại lý tàu nội địa, giao nhận kiểm đếm container và khai báo Hải quan.

*** Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023:**

- Giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

- Kiểm tra giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính cân trọng, trung thực trong các báo cáo của Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tài chính kế toán, thẩm định báo cáo tài chính định kỳ theo quy định.

- Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, 6 tháng đầu năm và 9 tháng đầu năm 2023.

- Phối hợp cùng Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc các phòng chuyên môn và Công ty kiểm toán độc lập để giám sát việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản, công nợ của Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam, các chi nhánh theo Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ và các quy định của pháp luật có liên quan. Thực hiện kiểm soát trực tiếp tại một số chi nhánh của Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam.



- Tham dự đầy đủ và cho ý kiến đóng góp tại các phiên họp Hội đồng quản trị thường kỳ/bất thường và việc xin ý kiến của HĐQT, đồng thời nắm bắt tình hình thực hiện công tác giám sát hoạt động quản lý và điều hành của Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam.

- Ra soát, có ý kiến để tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty; Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc có ý kiến trong việc xây dựng các quy chế, quy định quản lý nội bộ.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

*** Kiến nghị của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc như sau:**

- Tăng cường quản lý chặt chẽ tài sản, chi phí, đơn đốc thu hồi công nợ kịp thời để không phát sinh công nợ tồn đọng.

- Triển khai công tác đầu tư theo đúng kế hoạch, quản lý chặt chẽ, đảm bảo việc đầu tư có hiệu quả.

- Sớm hoàn thành quyết toán dự án xây dựng Văn phòng tại VOSA Nha Trang.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Hội đồng quản trị thực hiện chi tiền thưởng và thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua ngày 27/04/2022.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022 (đồng)	Ghi chú
1	Thù lao HĐQT và BKS	1.036.800.000	
1.1	Thù lao của thành viên HĐQT: bình quân 10.800.000 đồng/người/tháng.	777.600.000	06 người
1.2	Thù lao của thành viên BKS: bình quân 7.200.000 đồng/người/tháng.	259.200.000	03 người
2	Tiền thưởng Người quản lý Công ty (HĐQT, BKS, BTGD)	324.000.000	12 người
3	Quỹ tiền lương của Người quản lý Công ty chuyên trách (BTGD, TV HĐQT hưởng lương chuyên trách)	2.592.000.000	04 người
	Cộng	3.952.800.000	

Ghi chú:

- 01 Thành viên HĐQT hưởng lương chuyên trách, nên không hưởng thù lao HĐQT.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.





d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Công ty luôn thực hiện theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ và các quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thực hiện tốt các quy định liên quan đến quyền và nghĩa vụ cổ đông và Đại hội cổ đông; thực hiện đúng các quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát; ngăn ngừa các xung đột lợi ích và không có các giao dịch với người có liên quan trong năm 2022, đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty; thực hiện công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình SXKD, tài chính, quản trị công ty cho UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội và cổ đông.

* **Những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị Công ty:** Không có.

VI. Báo cáo tài chính:

- Đề nghị xem toàn bộ Báo cáo tài chính đính kèm hoặc tại đường link sau:

<https://vosa.com.vn/category/thong-tin-co-dong/bao-cao-tai-chinh/nam-2022/>

**Xác nhận của Đại diện
theo pháp luật của Công ty**

Đỗ Tiến Đức

